TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thanh Thị Hải N - sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thanh Thị Hải N và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thanh Thị Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Quốc A - sinh ngày 25 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Thiện Nh - sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và anh Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quỳnh Nh - sinh ngày 26 tháng 01 năm 2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N, anh M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N, anh M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Nguyên, anh Mão có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thanh Thị Hải N và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa áng giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thanh Thị Hải N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000192 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND thị trấn VG (GĐKKH số 201, quyển số 01/2009 ngày 03/12/2009);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ